TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2023/QĐST- DS	*Phong Điền, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 63/2023/TLST - DS ngày 20 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị N**, 1960. Nơi cư trú: Số 338/14A, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Ông Trần Nguyễn Duy Thăng, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 12A, dãy B, đường Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2022).

Bị đơn: Ông **Trương Văn K**, sinh năm 1959. Nơi cư trú: ấp Nhơn Lộc 2A, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Mã Thúy Mi, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số 333 khu dân cư Hàng Bàng, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Tám, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp Nhơn Lộc 2A, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Ông Trương Văn Thảo, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Nhơn Lộc 2A, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Bà Trương Thị Bé Diễm, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp Nhơn Lộc 2A, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Ông Trương Văn Đạo, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Trường Phú, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Ông Trương Hoài Phong, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Nhơn Lộc 2, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền cho bà Tám, bà Diễm, ông Đạo, ông Phong, ông Thảo là ông Trần Nguyễn Duy Thăng, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 12A, dãy B, đường Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2022).

- Bà Trường Thị Dung, sinh năm1960 (chết 2023). Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Dung:

- Ông Nguyễn Văn Nghiệp sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp Thới Thạnh, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Bà Nguyễn Thị Thu Huỳnh, sinh ngày 10/5/1985. Địa chỉ: ấp Thới Thạnh, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Ông Nguyễn Quốc Quang, sinh ngày 02/11/1992. Địa chỉ: ấp Thới Thạnh, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 01/10/1990. Địa chỉ: ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền cho ông Nghiệp, bà Huỳnh, ông Quang, bà Hân là ông Trần Nguyễn Duy Thăng, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 12A, dãy B, đường Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Theo văn bản ủy quyền ngày 31/8/2023, 13/12/2023).

- Bà Trương Thị Y, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp Nhơn Lộc 2A, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Bà Trương Thúy An, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp Nhơn Lộc 2A, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền cho bà Y, bà An là ông Nguyễn Hoàng Minh, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp Thới Hưng, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/8/2023).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quyền sử dụng đất số H00397 do UBND huyện Phong Điền cấp 07/12/2006 đứng tên ông Trương Văn Đực, thửa 441, tờ bản đồ số 08, diện tích theo đo đạc thực tế là 897,5 m^2; đất tọa lạc tại ấp Nhơn Lộc 2A, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Phần đất này đã bị nhà nước thu hồi toàn bộ theo Quyết định xây dựng và nâng cấp mở rộng đường tỉnh 923; tiền bồi thường đất vật kiến trúc và hoa màu cụ thể:

+ Phần đất được bồi thường: 4.839.640.000 đồng

+ Nhà và vật kiến trúc được bồi thường: 108.795.223 đồng

+ Hoa màu được bồi thường 567.641.000 đồng

+ Các chính sách khen thưởng (giao mặt bằng sớm): 6.729.600 đồng.

Tổng số tiền được bồi thường là: 5.522.805.823 đồng. Các đương sự thống nhất chia như sau:

- Ông Trương Hoài Phong, bà Trần Thị Tám mỗi người được nhận 345.175.363 đồng.

- Bà Trương Thị Nghĩa, bà Trương Thị Bé Diễm, Trương Văn Đạo, Trương Văn Khởi, Trương Văn Thảo mỗi người được nhận 690.350.727 đồng.

- Bà Trương Thị Y được nhận tiền bồi thường đất là 380.012.934 đồng.

- Bà Trương Thúy An được nhận 310.337.794 đồng trong đó tiền bồi thường kiến trúc là 77.768.775 đồng và tiền cây trồng 232.569.019 đồng.

- Ông Nguyễn Văn Nghiệp, bà Nguyễn Thị Thu Huỳnh, ông Nguyễn Quốc Quang, bà Nguyễn Thị Ngọc Hân mỗi người được nhận 172.587.681 đồng.

2. Tiền đo đạc định giá: 4.500.000 đồng, bà Nghĩa đã nộp xong.

- Bà Trương Thị Bé Diễm, Trương Văn Đạo, Trương Văn Khởi, Trương Văn Thảo mỗi người trả lại cho bà Nghĩa 562.500 đồng.

- Ông Trương Hoài Phong, bà Trần Thị Tám trả lại cho bà Nghĩa 562.500 đồng.

- Bà Y, bà An trả lại cho bà Nghĩa 562.500 đồng

- Ông Nguyễn Văn Nghiệp, bà Nguyễn Thị Thu Huỳnh, ông Nguyễn Quốc Quang, bà Nguyễn Thị Ngọc Hân trả lại cho bà Nghĩa 562.500 đồng.

3. Án phí:

- Bà Nghĩa, ông Khởi, bà Tám, ông Nghiệp, bà Y được miễn tiền án phí do là người cao tuổi.

- Ông Thảo, bà Diễm, ông Đạo phải nộp 15.807.015 đồng.

- Ông Phong phải nộp 8.629.384 đồng.

- Bà Thúy An nộp 7.758.444 đồng.

- Bà Huỳnh, ông Quang, bà Hân mỗi nười nộp 4.314.692 đồng

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phong Điền;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Tiến Thịnh